

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2022/HS-ST**
Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Việt Hưng

2. Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lăng Văn Ánh và bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn H (Tên gọi khác: Đàm Minh H), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Văn T (tên gọi khác Đàm Quang T, Đàm Minh T) (đã chết) và bà Triệu Thị C, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Lục Thị H, sinh năm 1996 (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2015/HSST, ngày 24/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 15 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 19/01/2016. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

** Bị hại:*

- Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1965 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Chị Lại Thị T, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn C, sinh năm 1989 - Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nông Văn T, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh Triệu Văn L, sinh năm 1996 - Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/7/2021, Đàm Văn H (tên gọi khác Đàm Minh H), sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N một mình đi bộ từ nhà xuống khu vực nhà bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1965, trú cùng thôn thì thấy cửa chính nhà bà H1 đã khóa, không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vòng sang khu vực bên phải nhà bà H1, thấy có 01 (một) cửa đang đóng, H dùng 01 (một) con dao nhọn đang được để ở gần cửa chọc mũi dao vào khe cửa bẩy then chốt cửa bằng tre từ phải sang trái nhiều lần và mở được cửa. Vào được nhà, H thấy trên giường ngủ gần cửa chính có 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng cát, H cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang trước bên trái và đi ra khỏi nhà bà H1 bằng đường cũ. Sau đó, H đi bộ thì gặp Nông Văn T, sinh năm 1990 trú cùng thôn và cùng T đi đến nhà anh Triệu Văn L, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã T, huyện N, T đứng đợi ở ngoài còn H một mình vào cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm cắp được với L được số tiền 900.000 đồng. L trừ số tiền 400.000 đồng H đã nợ L trước đó và đưa cho H số tiền 500.000 đồng; số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết (việc cầm cố điện thoại không tính lãi suất). Sau khi phát hiện H trộm cắp chiếc điện thoại mang đi cầm cố cho anh Triệu Văn L, được khoảng hai ngày sau, bà H1 đã đến nhà của anh L chuộc lại chiếc điện thoại với số tiền 900.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn kết luận: Giá của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Plus C710 màu vàng đồng có giá trị sử dụng còn lại tại thời điểm xảy ra vụ việc là **2.500.000** đồng.

Tiếp đó, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 H một mình đi bộ lên nhà bà Lại Thị T, sinh năm 1982 tại Thôn P, xã B, huyện N chơi. Thấy nhà đã tắt đèn,

cửa đã đóng, H giật nhẹ cửa theo hướng từ trong ra ngoài để mở thì thấy chốt cửa bung ra (do đã hỏng từ trước) và mở được cửa, H đi vào nhà bà T thì thấy có ánh sáng của đèn ngủ, mọi người trong nhà đã ngủ hết, tại kệ để ti vi ở phòng khách trong nhà có 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh đang sạc, H tiến lại dùng tay trái rút sạc ra khỏi chiếc điện thoại, tay phải cầm chiếc điện thoại lên rồi đi ra khỏi nhà bà T. Sau đó H đến nhà người quen ở thôn P ngủ lại. Sáng ngày 14/8/2021, tại Thôn P, xã B, huyện N, H gặp Phan Văn C, sinh năm 1989, trú tại Thôn B, xã V, huyện N đang đi xe mô tô nên đã nhờ C đưa xuống xã V. Đến Khu P, xã V, huyện N, H nói có điện thoại muốn bán thì C bảo đưa cho C xem, sau đó H đã bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho C được số tiền 700.000 đồng. Số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20 màu xanh có giá trị sử dụng còn lại tại thời điểm xảy ra vụ việc là **3.300.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS, ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đàm Văn H (Đàm Minh H) về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đàm Văn H (Đàm Minh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 29/12/2021.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bà Hoàng Thị H1 số tiền 900.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bà Hoàng Thị H1 01 (một) con dao bằng kim loại.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đàm Văn H (Đàm Minh H) khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 291, 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 năm 2021, Đàm Văn H (tên gọi khác Đàm Minh H), sinh năm 1987, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện 02 (hai) hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1, vào khoảng 08 giờ ngày 24/7/2021 tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Plus C710 màu vàng đồng trị giá 2.500.000 đồng của bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1965, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đem cầm cố được số tiền 900.000 đồng.

Lần 2, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20 màu xanh trị giá 3.300.000 đồng của bà Lại Thị T, sinh năm 1982, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đem bán được số tiền 700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hình phạt đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 15 tháng tù (Bản án số 11/2015/HSST), chấp hành xong bản án ngày 19/01/2016 (hiện đã được xóa án tích).

Bị cáo chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Đàm Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba; Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hoàng Thị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà H1 số tiền 900.000 đồng mà bà đã bỏ ra để lấy lại chiếc điện thoại bị H trộm cắp, hiện bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bà H1. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H1 số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

Bị hại Lại Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn C không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động là tài sản bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại các tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 con dao tạm giữ là vật chứng của vụ án, đây là tài sản của bà Hoàng Thị H1. Tại phiên tòa, bà H1 có đề nghị lấy lại nên cần trả lại cho bà H1.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H (tên gọi khác Đàm Minh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 29/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đàm Văn H (Đàm Minh H) phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Hoàng Thị H1 số tiền 900.000 đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho bà Hoàng Thị H1 01 (một) con dao bằng kim loại, dài 33cm, màu đen, cán dao bằng kim loại, thân dao dài 24cm, rộng nhất 4cm, có một lưỡi sắc, đuôi dao nhọn.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- CA huyện;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ